

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2024/LĐ-ST**

Ngày: 27- 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí - Phó Hiệu trưởng Trường THCS Phú Hòa

2. Ông Hoàng Minh Tuấn - Chuyên viên Liên đoàn lao động TP. Thủ Dầu Một

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Bà Diệp Ngọc Dinh
- Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 48/2024/TLST-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nghiêm Ngọc Á, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số E L, Tổ D, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ: Số C đường C, Khu C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số E T, Thới Tam T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nghiêm Thị T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số E L, Tổ D, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh B; Địa chỉ: Số A đường L, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thăng L- chức vụ: Phó trưởng phòng thanh tra- Kiểm tra Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh B (theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nghiêm Ngọc Á trình bày:** Bà Nghiêm Ngọc Á làm việc tại Công ty TNHH S1 từ ngày 10/10/2009, đến ngày 04/02/2023 bà Á nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty, bà Á đóng bảo hiểm đầy đủ. Kể từ khi nghỉ việc tại Công ty TNHH S1, bà Á ở nhà không còn đi làm tại nơi nào khác. Sau đó, do có nhu cầu hưởng bảo hiểm một lần, bà Á đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương làm thủ tục thì được đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh B cho biết là bà Á bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2013 tại Công ty cổ phần S.

Sau khi được đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương trả lời, bà Á mới nhớ ra trước đó có cho chị gái là Nghiêm Thị T1 mượn hồ sơ xin việc với thông tin cá nhân của bà Á để làm tại Công ty S, khi làm việc tại Công ty S thì bà T1 có đóng bảo hiểm xã hội nên dẫn tới việc bị trùng như bảo hiểm trả lời.

Hiện tiền bảo hiểm thất nghiệp bà Á đã nhận đủ, còn tiền bảo hiểm xã hội một lần bà chưa được nhận nên buộc bà phải khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nghiêm Thị T1 với Công ty Cổ phần S từ tháng 10/2010 đến tháng 05/2013 vô hiệu. Hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, bà Á không yêu cầu Tòa án giải quyết, cũng không yêu cầu phía Công ty S chịu trách nhiệm gì.

*** Đại diện bị đơn – ông Trần Xuân H trình bày:** Tháng 10/2010 bà Nghiêm Ngọc Á có ký hợp đồng lao động với Công ty S, công việc của bà Á là chà nhám, nhưng do đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hợp đồng lao động nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Kể từ tháng 10/2010 đến 5/2013 Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho bà Á. Đến ngày 01/6/2013, bà Á nghỉ việc và Công ty đã ban hành quyết định nghỉ việc với bà Á. Quá trình làm việc, Công ty hoàn toàn không biết mà Nghiêm Thị T1 là ai, đến khi nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án về việc bà Á khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nghiêm Thị T1 với Công ty Cổ phần S từ tháng 10/2010 đến tháng 05/2013 vô hiệu cũng như quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thì Công ty mới biết được bà T1 mượn hồ sơ của bà Á để ký hợp đồng lao động với Công ty S, người làm việc trực tiếp tại Công ty là bà T1 nhưng trong hồ sơ là tên bà Á. Khi giao kết hợp đồng lao động, nếu như biết bà T1 mượn hồ sơ của bà Á thì Công ty đã không ký hợp đồng.

Nay bà Á khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nghiêm Ngọc Á với Công ty S từ tháng 10/2010 đến tháng 05/2013 vô hiệu thì bị đơn Công ty S đồng ý. Nhưng phía bà Á và bà T1 phải cam kết không khiếu nại hay khởi kiện Công ty S về sau, Công ty S hoàn toàn không chịu trách nhiệm gì đối việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu theo đơn khởi kiện của bà Á.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Thị T1 trình bày:** Bà Nghiêm Thị T1 là chị gái của bà Á. Do bà T1 ở quê lên không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, muốn có thu nhập để giúp đỡ gia đình nên bà có mượn hồ sơ cá nhân của em gái là Nghiêm Ngọc Á để làm việc và ký hợp đồng lao động với Công ty S. Mặc dù trong giấy tờ để tên Nghiêm Ngọc Á nhưng thực tế thì bà T1 là người trực tiếp làm việc tại Công ty S. Bà làm việc tại Công ty S từ tháng 10/2010 đến 5/2013, thời gian này bà đóng bảo hiểm đầy đủ, mức lương cơ bản của tháng đầu tiên là 1.200.000đ, sau đó tăng dần lên nên bà không nhớ. Do bà T1 làm việc và nghỉ việc cũng đã lâu nên không còn lưu trữ hợp đồng lao động nên không thể cung cấp được cho Tòa án, bà T1 chỉ nhớ là hợp đồng không xác định thời hạn.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà Á thì bà T1 đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty S với bà Nghiêm Ngọc Á (người mượn Nghiêm Thị T1) từ tháng 10/2010 đến tháng 05/2013 vô hiệu.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B do ông Nguyễn Thắng L làm đại diện:** Ông L không có ý kiến trình bày, chỉ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu::

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nghiêm Ngọc Á với bị đơn Công ty S về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có trụ sở tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn bà Nghiêm Ngọc Á khởi kiện Công ty S yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự.

[1.3] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà Nghiêm Ngọc Á, đại diện bị đơn ông Trần Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B do ông Nguyễn Thắng L làm đại diện, bà Nghiêm Thị T1, tất cả có đơn đề

ngiht giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty S với bà Nghiêm Ngọc Á. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận có ký kết Hợp đồng lao động và có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nghiêm Ngọc Á nhưng thời gian đã lâu nên không còn lưu trữ. Như vậy, thực tế có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty S và người lao động có thông tin Nghiêm Ngọc Á. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nghiêm Ngọc Á với Công ty S từ tháng 10/2010 đến tháng 05/2013 vô hiệu.

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Tháng 10/2010 đến 5/2013, bà Nghiêm Ngọc Á (người mượn bà Nghiêm Thị T1) và Công ty S có ký kết hợp đồng lao động với nhau. Khi bà Á làm việc tại Công ty từ tháng 10/2010 đến 5/2013, được công ty tham gia BHXH, BHYT đầy đủ, phía Công ty S cũng xác nhận nội dung đúng như bà Á trình bày. Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của bà Á được thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội số: 7410006934.

Bị đơn Công ty S xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nghiêm Ngọc Á và có tham gia BHXH, BHYT cho người lao động từ 10/2010 đến 5/2013, sau đó bà A nghỉ việc nên Công ty đã ban hành quyết định nghỉ việc.

Như vậy, Công ty TNHH S1 và Công ty S cùng tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Á tháng 10/2010 đến tháng 01/2013. Tuy nhiên, thực tế bà Á chỉ làm việc tại Công ty TNHH S1, không làm việc tại Công ty S, người làm việc cho Công ty S là bà Nghiêm Thị T1. Việc bà T1 sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà Á để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012. Theo như công văn số mà Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp thì thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Á bị trùng từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2013 tại Công ty cổ phần S.

Do đó, hợp đồng ký kết giữa bà Nghiêm Ngọc Á và Công ty S vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012.

[2.2] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 93, 266, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ 127; 132 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Ngọc Á với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn S về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nghiêm Ngọc Á (người đi mượn Nghiêm Thị T1) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn S từ tháng 10/2010 đến 5/2013 vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ Bảo hiểm xã hội tỉnh B để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục thi hành án dân sự TP TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng